|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT THANH HÓA**TRƯỜNG THPT CHUYÊN****LAM SƠN****ĐỀ ĐỀ XUẤT** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI****KHU VỰC DUYÊN HẢI & ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ****LẦN THỨ XIV****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 11**Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)Ngày thi: 15/7/2023*Đề thi gồm: 01 trang, 07 câu* |

**Câu 1** *(2,5 điểm)*

 Sự kiện nào dẫn đến những chuyển biến về kinh tế và xã hội ở Việt Nam trong những năm 1919-1929 ? Giải thích mối quan hệ giữa sự chuyển biến về kinh tế và sự chuyển biến về xã hội.

**Câu 2** *(3,0 điểm)*

 Trên cơ sở thực tiễn phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930 anh/ chị hãy giải thích tại sao khuynh hướng dân chủ tư sản lại thất bại, khuynh hướng vô sản lại thắng thế trong cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam ?

**Câu 3** *(3,0 điểm)*

 Phân tích sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930). Ý nghĩa của sự sáng tạo đó?

**Câu 4** *(3,0 điểm)*

Có đúng hay không khi nhận định rằng: “Cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam (từ 9/3/1945 đến 9/8/1945) là một thời kì khởi nghĩa từng phần” ? Vì sao ?

**Câu 5** *(3,0 điểm)*

Phân tích vai trò của đấu tranh ngoại giao nhằm củng cố chính quyền bảo vệ độc lập dân tộc trong hơn 1 năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (09/1945 – 19/12/1946)? Những bài học kinh nghiệm nào có thể được rút ra từ cuộc đấu tranh ngoại giao đó?

**Câu 6** *(3,0 điểm)*

Tại sao nói từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, bối cảnh quốc tế và khu vực đã mở ra cơ hội hợp tác giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á? Các nước trong khu vực đã có những hoạt động nào để nắm bắt cơ hội đó ?

**Câu 7** *(2,5 điểm)*

Nêu ý kiến của anh/chị về nhận định: “Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật bùng nổ từ những năm 40 của thế kỉ XX đã đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại, nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt chưa từng thấy.”

 ----------------HẾT---------------

* Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu;
* Giám thị **KHÔNG** giải thích gì thêm.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT THANH HÓA**TRƯỜNG THPT CHUYÊN****LAM SƠN** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI****KHU VỰC DUYÊN HẢI & ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ****LẦN THỨ XIV****HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU CHẤM****MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 11**Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)*(HDC gồm: 08 trang)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** |  **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **Sự kiện nào dẫn đến những chuyển biến về kinh tế và xã hội ở Việt Nam trong những năm 1919-1930? Giải thích mối quan hệ giữa sự chuyển biến về kinh tế và sự chuyển biến về xã hội.**  | **2,5** |
| **\*Sự kiện dẫn đến những chuyển biến về kinh tế và xã hội ở Việt Nam trong những năm 1919-1929:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai do toàn quyền Pháp ở Đông Dương Anbe Xarô tiến hành năm 1919. | 0,25 |
| - Khái quát về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai. | 0,25 |
| **\* Mối quan hệ giữa sự chuyển biến về kinh tế và sự chuyển biến về xã hội.**  |  |
| - Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tiếp tục được Pháp du nhập vào Việt Nam làm biến đổi sâu sắc nền kinh tế về cơ cấu ngành kinh tế (bên cạnh nông nghiệp xuất hiện các ngành kinh tế công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải,…), xuất hiện các vùng kinh tế ( vùng mỏ, vùng đồn điền, vùng đô thị,…), thành phần kinh tế ( từ thành phần kinh tế cá thể xuất hiện thành phần kinh tế tư bản nhà nước, thành phần kinh tế tư bản tư nhân,…). => Dẫn đến sự xuất hiện của các giai cấp mới: giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản. Xã hội Việt Nam có đầy đủ các giai cấp, tầng lớp của một xã hội hiện đại. | 0,75 |
| - Pháp không xóa bỏ phương thức bóc lột phong kiến mà kết hợp hai phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và phong kiến nhằm thu nhiều lợi nhuận. Vì vậy nền kinh tế Việt Nam mang tính chất thuộc địa nửa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu, bị cột chặt vào nền kinh tế Pháp.=> Là cơ sở dẫn đến sự chuyển biến sâu sắc trong xã hội Việt Nam: giai cấp địa chủ phong kiến phân hóa sâu sắc thành ba bộ phận… nông dân ngày càng bị bần cùng hóa… công nhân phát triển về số lượng chịu ba tầng áp bức bóc lột…tiểu tư sản ngày càng phát triển… tư sản phân hóa thành hai bộ phận…  | 0,75 |
| **-** Sự biến đổi về cơ cấu, tính chất nền kinh tế là cơ sở vật chất dẫn đến sự chuyển biến về mặt xã hội.=> Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến, mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng trở nên gay gắt. Có hai mẫu thuẫn cơ bản trong đó mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai. | 0,25 |
| - Sự biến đổi này đã tạo cơ sở bên trong cho phong trào dân tộc dân chủ những năm 1919-1930 diễn ra theo hai khuynh hướng dân chủ tư sản và vô sản. | 0,25 |
| **2** | **Trên cơ sở thực tiễn phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930 anh/ chị hãy giải thích tại sao khuynh hướng dân chủ tư sản lại thất bại, khuynh hướng vô sản lại thắng thế trong cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam ?** | **3,0** |
| **\* Khái quát phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930 :** |  |
| **-** Phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam giai đoạn 1919 -1930 diễn ra gắn liền với sự hoạt động của hai khuynh hướng cách mạng: khuynh hướng dân chủ tư sản gắn liền với hoạt động của tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức yêu nước, khuynh hướng vô sản gắn liền với giai cấp công nhân và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc. Hai khuynh hướng tồn tại song song trong phong trào dân tộc dân chủ, vừa đấu tranh chống Pháp giải phóng dân tộc, vừa lôi kéo tập hợp quần chúng nhân dân để giành quyền lãnh đạo. | 0,25 |
| **-** Đầu năm 1930, khuynh hướng dân chủ tư sản thất bại gắn liền với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930). Khuynh hướng vô sản thắng lợi, giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. | 0,25 |
| **\* Sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản:** |  |
| **-** Giai cấp tư sản là giai cấp đứng ra tập hợp quần chúng và lãnh đạo phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản, từng bước ra đời thông qua tác động của các cuộc khai thác thuộc địa của Pháp nhưng bị Pháp chèn ép, cạnh tranh gay gắt. Vì vậy, giai cấp tư sản Việt Nam số lượng ít ỏi, thế lực kinh tế nhỏ bé, tư tưởng chính trị nhỏ yếu, không đủ sức cạnh tranh với tư sản Pháp. Giai cấp tư sản Việt Nam không có điều kiện phát triển. | 0,25 |
| **-** Tổ chức đại biểu cho khuynh hướng dân chủ tư sản: Việt Nam Quốc dân đảng:**+** Thiếu một đường lối đấu tranh đúng đắn, mục tiêu rõ ràng, phương pháp cách mạng khoa học, không bám sát thực tiễn, thiếu cơ sở hoạt động trong quần chúng. | 0,25 |
| + Thành phần đảng viên lại phức tạp, không điều tra kĩ lưỡng và không đoàn kết được các lực lượng đấu tranh, không chủ trương tập hợp hai động lực đông đảo của dân tộc là công nhân và nông dân. | 0,25 |
| + Chủ trương sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại kẻ thù tuy phù hợp với lịch sử của dân tộc ta nhưng trong bối cảnh tương quan lực lượng giữa ta và Pháp lúc bấy giờ lại chưa đủ. Hơn nữa, sự chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa bằng bạo lực là hết sức yếu, không có sự phân tích về thời cơ, điều kiện mà diễn ra nóng vội với tư tưởng “không thành công cũng thành nhân”. | 0,25 |
| **\* Sự thắng thế của khuynh hướng vô sản:** |  |
| - Khuynh hướng vô sản là khuynh hướng cách mạng tiên tiến của thời đại. Đó là khuynh hướng giải phóng giai cấp đồng thời cũng đáp ứng được yêu cầu giải phóng dân tộc được khảo nghiệm trên thực tiễn cuộc Cách mạng tháng Mười ở Nga (1917). Trong quá trình hoạt động, Nguyễn Ái Quốc đã tiếp cận và tiếp thu, học hỏi, sáng tạo thành lý luận giải phóng dân tộc và truyền bá về Việt Nam. Đây là một con đường cứu nước tiến bộ và phù hợp với thực tiễn cách mạng nước ta. | 0,25 |
| - Trong tiến trình lịch sử dân tộc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX các con đường cứu nước ở Việt Nam nhìn chung đều thất bại, bất lực trước nhiệm vụ mà lịch sử đặt ra. Yêu cầu bức thiết lúc này là cần phải tìm ra một con đường cứu nước mới. | 0,25 |
| - Sự chuyển biến kinh tế, xã hội Việt Nam dưới ách thống trị và tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp (1919-1929) đã tạo điều kiện để những người yêu nước Việt Nam đón nhận và đi theo khuynh hướng vô sản. | 0,25 |
| - Sự thắng thế của khuynh hướng vô sản là nhờ có sự đúng đắn của Nguyễn Ái Quốc khi vận động truyền bá tư tưởng phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam lúc bấy giờ:+ Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo những tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lê nin vào thực tế của một nước thuộc địa, để từ đó định hình lý luận giải phóng dân tộc phù hợp với đất nước. | 0,25 |
| + Nguyễn Ái Quốc đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên làm tiền thân- một bước chuẩn bị quá độ cho sự ra đời của Đảng, Hội tích cực truyền bá lý luận giải phóng dân tộc vào trong nước. Thông qua hoạt động của Hội, khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.  | 0,25 |
| - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 với Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã vạch ra đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam. Đây là Cương linh đúng đắn phù hợp với thực tiễn cách mạng nên được xem là kim chỉ nam định hướng cho cách mạng Việt Nam về sau. | 0,25 |
| **3** | **Phân tích sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930). Ý nghĩa của sự sáng tạo đó ?** | **3,0** |
| **\* Sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng :** |  |
| - Sáng tạo trong việc xây dựng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc: Người không sao chép nguyên văn lí luận của chủ nghĩa Mác – Lê - nin mà vận dụng và phát triển sáng tạo vào điều kiện lịch sử cụ thể ở nước Việt Nam thuộc địa. Từ đó xây dựng lên lí luận cách mạng giải phóng dân tộc và truyền bá vào Việt Nam... | 0,5 |
| - Sáng tạo trong quá trình truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam:+ Truyền bá thông qua sách báo, tài liệu: các tờ báo Nhân đạo, Sự thật, Người cùng khổ, Thanh niên,… các bài phát biểu, tham luận của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị Quốc tế Nông dân, Hội nghị Quốc tế Phụ nữ,… các tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”, “Đường kách mệnh”,… | 0,5 |
| + Người không thành lập ngay 1 chính đảng mà thành lập 1 tổ chức cách mạng – tổ chức tiền thân của Đảng. Đó là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam thông qua phong trào “vô sản hóa”, chuẩn bị về mặt tổ chức, huấn luyện đào tạo cán bộ chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng... | 0,5 |
| **\* Sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị thành lập Đảng:** |  |
| - Sáng tạo về tổ chức: Người thống nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam thay vì một đảng chung của ba nước Đông Dương,… thể hiện sự sáng tạo trong quan điểm của Nguyễn Ái Quốc về việc giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương,… | 0,5 |
| - Nguyễn Ái Quốc có nhiều sáng tạo trong việc xác định đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam: + Tại Hội nghị thành lập Đảng, Đảng ta đã thông qua chính cương vắn tắt, sách lược văn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Mặc dù là vắn tắt nhưng đã phản ánh đường lối đúng đắn của Đảng ta, giương cao ngọn cờ dân tộc, đạt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, không nhấn mạnh đấu tranh giai cấp.+ Chủ trương tập hợp lực lượng toàn dân tộc từ quần chúng nhân dân lao động đến các tầng lớp trên.  | 0,5 |
| **\* Ý nghĩa của sự sáng tạo đó:** |  |
| - Chủ nghĩa Mác-Lê-nin và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc có điều kiện xâm nhập vào phong trào yêu nước và phong trào công nhân ở nước ta. Nhờ đó, các yếu tố để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sớm xuất hiện. | 0,25 |
| - Những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc còn đặt ra nền móng vững chắc cho nhiều sáng tạo của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong quá trình đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc.  | 0,25 |
| **4** | **Có đúng hay không khi nhận định rằng: “Cao trào kháng Nhật cứu nước ở VN (từ 9/3/1945 đến 9/8/1945) là một thời kì khởi nghĩa từng phần” ? Vì sao ?** | **3,0** |
| \* **Nhận định trên chính xác, phản ánh đúng thực tiễn lịch sử**… | 0,25 |
| **\* Lí giải:**- Những điều kiện Tổng khởi nghĩa chưa chín muồi…Trong tình hình đó, Đảng chưa chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa mà chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước với những hình thức đấu tranh khác nhau từ thấp đến cao ở cả nông thôn và thành thị nhằm đẩy nhanh quá tình chuẩn bị và tập dượt lực lượng nhằm tiến lên chớp thời cơ Tổng khởi nghĩa. | 0,25 |
| - Cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra trước hết ở vùng thượng du và trung du Bắc Kì với những hình thức khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ. Lực lượng vũ trang ở các căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng... Từ Bắc Sơn - Võ Nhai, Cứu quốc quân cũng mở rộng hoạt động, hạ đồn chiếm đánh Chiêm Hóa và tràn về vùng Tam Đảo - Vĩnh Yên - Phú Thọ. | 0,25 |
| + Tháng 3/1945, tù chính trị nhà lao Ba Tơ lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa và xây dựng căn cứ Ba Tơ.  | 0,25 |
| + Tại vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có phong trào “phá kho thóc” của Nhật để giải quyết nạn đói, lôi cuốn hàng triệu quần chúng tham gia, nổi dậy phá kho thóc của Nhật. Ở nhiều nơi, quần chúng tự vũ trang, xung đột với binh lính, biến thành cuộc khởi nghĩa từng phần giành quyền làm chủ. Trên cơ sở đó, khu giải phóng Việt Bắc được thành lập gồm 6 tỉnh phía Bắc sông Hồng: Cao - Bắc - Lạng, Hà – Tuyên - Thái. Nhiều chiến khu cách mạng được thành lập ở nhiều nơi như Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, chiến khu Trần Hưng Đạo,... | 0,25 |
| + Tháng 4/1945, Hội nghị Quân sự Cách mạnh Bắc Kì quyết định thống nhất lực lượng vũ trang, phát triển lực lượng bán vũ trang và xây dựng 7 chiến khu trong cả nước. Tháng 5/1945, Việt Nam giải phóng quân được thành lập trên cơ sở thống nhất Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Lực lượng bán vũ trang cũng được xây dựng rộng rãi khắp nơi bao gồm các đội du kích, tự vệ và tự vệ chiến đấu. | 0,25 |
| **+** Ở nhiều chiến khu cách mạng (Quang Trung, Trần Hưng Đạo) có nhiều đội du kích được thành lập. Trong các đô thị cũng có hoạt động vũ trang tuyên truyền, phá lỏng ách kìm kẹp của địch, tạo điều kiện để xây dựng lực lượng tự vệ cứu quốc. | 0,25 |
| + Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, lực lượng vũ trang cách mạng tuy còn ít về số lượng, thiếu thốn về trang bị, non kém về trình độ tác chiến, nhưng có vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động tiến công quân sự ở một số nơi gây thanh thế cho cách mạng (tiêu biểu là Việt Nam giải phóng quân từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên). Ở một số địa phương, quân địch có sự phản ứng, lực lượng vũ trang kiên quyết nổ súng trấn áp kịp thời. Đặc biệt, lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt, xung kích, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền. | 0,25 |
| + Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần, thiết lập quyền làm chủ ở những nơi có điều kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn, góp phần làm cho trận địa cách mạng được mở rộng, lực lượng cách mạng được tăng cường; cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang trải qua một cuộc tập dượt vĩ đại, sẵn sàng và chủ động tiến lên chớp thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc. | 0,25 |
| + Thực chất của Cao trào kháng Nhật cứu nước là một giai đoạn khởi nghĩa từng phần, đẩy nhanh sự tích lũy về lượng để dẫn tới sự nhảy vọt về chất khi thời cơ đến. | 0,25 |
| + Thành công của khởi nghĩa từng phần để mở đường tiến lên Tổng khởi nghĩa là một nét sáng tạo trong nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang của Đảng và Hồ Chí Minh. | 0,25 |
| + Khởi nghĩa từng phần diễn ra chủ yếu là ở một số vùng nông thôn, nhất là vùng rừng núi, tạo điều kiện để tiến lên chớp thời cơ Tổng khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị về sau. | 0,25 |
| **5** | **Phân tích vai trò của đấu tranh ngoại giao nhằm củng cố chính quyền bảo vệ độc lập dân tộc trong hơn 1 năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (9/1945 – 19/12/1946)? Những bài học kinh nghiệm nào có thể được rút ra từ cuộc đấu tranh ngoại giao đó?** | **3,0** |
|  **\* Vai trò :** Đấu tranh ngoại giao là một mặt trận quan trọng trong các cuộc chiến tranh. Phát huy truyền thống đấu tranh ngoại giao của dân tộc, Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh ngay sau Cách mạng tháng Támđã coi mặt trận ngoại giao là mũi nhọn để củng cố chính quyền, bảo vệ độc lập dân tộc. | 0,25 |
| - Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 dẫn tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếc rằng, ngay khi mới ra đời, nước cộng hòa non trẻ đó đã đứng trước những khó khăn thử thách vô cùng to lớn. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính đe dọa chính quyền cách mạng. Nền độc lập dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng bởi nhiều thế lực ngoại xâm. | 0,25 |
| - Ở phía Bắc, gần 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc theo sau là bọn tay sai của các tổ chức Việt Quốc, Việt Cách tràn vào các tỉnh, phá hoại chính quyền cách mạng. Trong bối cảnh đó, chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy hoạt động ngoại giao để củng cố chính quyền, bảo vệ độc lập dân tộc. Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh đã khôn khéo ngoại giao với quân Tưởng. Nhân nhượng cho Tưởng và tay sai thân Tưởng một số yêu sách nhất định như cho lưu hành quan kim, cung cấp lương thực thực phẩm cho chúng, giành cho chúng 70 ghế trong quốc hội không qua bầu cử,... nhưng buộc chúng phải tôn trọng chính quyền cách mạng của ta. | 0,25 |
| - Ở phía Nam, một mặt ta phát động nhân dân Nam Bộ chống Pháp, mặt khác lấy đấu tranh ngoại giao để phân hóa thực dân Anh với thực dân Pháp, cô lập thực dân Pháp. Nhờ sách lược ngoại giao mềm dẻo đó, ta đã tranh thủ được thời gian tiến hành thắng lợi cuộc tổng tuyển cử của nước VN mới ngày 6/1/1946, bước đầu giải quyết khó khăn về nạn đói, “giặc dốt”, tài chính,... góp phần giữ vững độc lập dân tộc.  | 0,25 |
| - Ngày 28/2/1946, Pháp và Trung Hoa Dân Quốc kí Hiệp ước Hoa – Pháp. Theo đó, Pháp sẽ ra Bắc thay quân Trung Hoa Dân Quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân phát xít Nhật. Trước tình hình đó, Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh đã khôn khéo dùng sách lược “hòa để tiến”, chủ động kí với Pháp hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi nhất định. Với sách lược ngoại giao khôn khéo mềm dẻo đó, ta đã phân hóa được kẻ thù, đẩy 20 vạn quân Tưởng ra khỏi nước ta, giữ vững độc lập dân tộc . | 0,25 |
| - Sau hiệp định Sơ bộ, ta tiếp tục đấu trang ngoại giao trong hội nghị trù bị Đà Lạt và hội nghị Phôngtennơblo nhằm ngăn chặn 1 cuộc chiến tranh hao người tốn của, thể hiện thiện chí hòa bình, tranh thủ thời gian, chuẩn bị lực lượng để đối phó Pháp. Chuyến thăm Pháp dài ngày của chủ tịch Hồ Chí Minh giữa năm 1946 đã thể hiện thiện chí đấu tranh ngoại giao bền bỉ của dân tộc ta. | 0,25 |
| - Những cuộc đấu tranh ngoại giao đó đã dẫn tới bản Tạm ước (14/9/1946) cho chúng ta khoảng thời gian quý báu giải quyết những khó khăn ở trong nước, ban hành Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới tháng 11/1946, củng cố chính quyền cách mạng, giữ vững độc lập dân tộc. | 0,25 |
| - Ngày 19/12/1946, do những hành động bội ước trắng trợn của Pháp, không còn con đường nào khác buộc nhân dân ta phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp. | 0,25 |
| - **Bài học kinh nghiệm:**  |  |
| + Bài học về thêm bạn bớt thù: dân tộc Việt Nam là một dân tộc yêu chuộng hòa bình, khát vọng tiến bộ xã hội. Trong khi đó lại luôn phải đương đầu với các thế lực ngoại xâm. Vì vậy, trong hoạt động ngoại giao, chúng ta phải tăng cường hơn nữa sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế, hạn chế tới mức thấp nhất kẻ thù của dân tộc. | 0,25 |
| + Bài học “dĩ bất biến ứng vạn biến”: độc lập dân tộc là mãi mãi, chủ quyền biên giới hải đảo, lợi ích dân tộc là nguyên tắc không thể thay đổi, sẵn sàng nhân nhượng những điều kiện cho phù hợp với từng điều kiện hoàn cảnh, biết lấy cái nguyên tắc độc lập dân tộc để ứng phó với những thay đổi trong quan hệ quốc tế. | 0,25 |
| + Bài học về thiện chí hòa bình: Dân tộc ta là một dân tộc nhỏ, đất không rộng người không đông, một dân tộc đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh liên miên. Luôn khát vọng xây dựng nền hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, trong bất kì hoàn cảnh nào, dân tộc ta luôn luôn tha thiết một nền hòa bình, ngăn chặn một cuộc chiến tranh hao người tốn của. | 0,25 |
| + Bài học về vai trò của đấu tranh ngoại giao với sự phát triển kinh tế, xã hội,... phải xem đấu tranh ngoại giao là mục tiêu mũi nhọn, không chỉ tác động đến giữ vững độc lập dân tộc, bảo vệ hòa bình mà còn phát triển đất nước.  | 0,25 |
| **6** | **Tại sao nói từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, bối cảnh quốc tế và khu vực đã mở ra cơ hội hợp tác giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á? Các nước trong khu vực đã có những hoạt động nào để nắm bắt cơ hội đó ?**  | **3,0** |
| \* **Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, bối cảnh quốc tế và khu vực đã mở ra cơ hội hợp tác giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á**:  |  |
| - Chiến tranh lạnh chấm dứt trên thế giới cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỉ XX, quan hệ đối đầu từng bước những chỗ cho đối thoại, hợp tác, môi trường hòa bình dần dần thay thế cho những căng thẳng, xung đột trên thế giới. Trật tự 2 cực Ianta sụp đổ đã tác động tích cực tới Đông Nam Á, sự đối đầu giữa hai nhóm nước Đông Dương và nhóm 5 nước ASEAN trong thời kỳ Chiến tranh lạnh cũng kết thúc. | 0,5 |
| - Ở Đông Nam Á, chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương kết thúc, Hiệp định Hòa bình về Campuchia được ký kết năm 1991, vấn đề Campuchia được giải quyết, sự đối lập giữa ASEAN và Đông Dương chấm dứt, hai nhóm nước bước vào thời kì đối thoại, khu vực Đông Nam Á có hòa bình, các nước trong khu vực tập trung vào xây dựng đất nước, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. | 0,5 |
|  - Với xu thế đối thoại hợp tác cùng phát triển trong khu vực đã mở ra cơ hội cho các nước trong khu vực gia nhập tổ chức ASEAN. ASEAN có điều kiện mở rộng tổ chức, kết nạp thành viên mới.  | 0,5 |
|  - Sự đối đầu và căng thẳng ở Đông Nam Á không còn nữa, các nước trong khu vực có chung nguyện vọng hợp tác kinh tế - an ninh - chính trị, xây dựng khu vực Đông Nam Á thành khu vực hòa bình ổn định phát triển, Đông Dương từ bãi chiến trường trở thành thị trường, trở thành địa bàn đầu tư của các nước ASEAN. Trong bối cảnh mới các nước ASEAN chuyển trọng tâm sang phát triển và hợp tác về kinh tế, cùng với việc xây dựng Đông Nam Á thành khu vực ổn định, hòa bình, thịnh vượng. Từ đây vấn đề hợp tác kinh tế an ninh đã được đẩy mạnh và mở rộng cả trong và ngoài khu vực. | 0,5 |
| **\* Các nước trong khu vực đã có những hoạt động :** |  |
|  | - Tận dụng bối cảnh hòa bình và ổn định, các nước ra sức phát triển kinh tế, và mở rộng hợp tác với các nước trong và ngoài khu vực. | 0,25 |
|  | - Tham gia tổ chức liên kết khu vực ASEAN: từ đầu những năm 90 với tình hình chính trị khu vực ổn định, các nước đã lần lượt tham gia tổ chức ASEAN, mở ra cơ hội cùng hợp tác với các nước trong khu vực: Việt Nam gia nhập năm 1995, Lào và Mianma gia nhập năm 1997, Campuchia được kết nạp năm 1999.  | 0,25 |
|  | - Các nước tích cực hoạt động trong tổ chức ASEAN: + Năm 1992, quyết định xây dựng khu vực Đông Nam Á thành khu vực Mậu dịch tự do (AFTA) trong vòng 10-15 năm.+ Năm 1993, thành lập Diễn đàn khu vực (ARF) với sự tham gia của 18 nước trong và ngoài khu vực nhằm thúc đẩy cơ chế đối thoại, tham vấn các vấn đề an ninh chính trị khu vực, xây dựng lòng tin và phát triển ngoại giao giữa các nước với nhau. | 0,25 |
|  | - Tăng cường hợp tác với các nước ngoài khu vực thông qua tổ chức Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC),… | 0,25 |
| **7** | **Nêu ý kiến của anh/chị về nhận định: “Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật bùng nổ vào những năm 40 của thế kỉ XX đưa lại những thành tựu kì diệu và những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại, nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt chưa từng thấy.”** | **2,5** |
|  \* **Nhận định trên là đúng đắn…** | 0,5 |
| - **Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật đưa lại những thành tựu kì diệu:** |  |
| + Khoa học cơ bản có bước nhảy vọt chưa từng thấy trong lịch sử các ngành Toán học, Vật lí học, Hoá học, Sinh học... Con người đã ứng dụng vào kĩ thuật và sản xuất phục vụ cuộc sống của mình. Sự kiện gây chấn động thế giới là sự ra đời của cừu Đôli (3/1997),  lập được “Bản đồ gen người” (6/2000), giải mã hoàn chỉnh “Bản đồ gen người” (4/2003), mở ra một kỉ nguyên mới của y học và sinh học,… | 0,25 |
| + Trong lĩnh vực công nghệ đã xuất hiện những phát minh quan trọng, những thành tựu to lớn trong các lĩnh vực: công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động,...); nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời, năng lượng gió...); vật liệu mới (như pôlime – chất dẻo với nhiều loại hình khác nhau, các loại vật liệu siêu sạch,siêu bền, siêu dẫn...); công nghệ sinh học với những đột phá phi thường trong công nghệ di truyền, công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh, công nghệ enzim và dẫn tới cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp… | 0,25 |
| + Những tiến bộ thần kì trong thông tin liên lạc và giao thông vận tải (cáp sợi thuỷ tinh quang dẫn, máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hoả tốc độ cao...); chinh phục vũ trụ (vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ...). | 0,25 |
| + Trong những thập niên gần đây, công nghệ thông tin đã phát triển mạnh mẽ như một sự bùng nổ trên phạm vi toàn cầu. Hiện nay, máy tính đang được sử dụng ở khắp mọi nơi và có khả năng liên kết với nhau bởi các mạng truyền dữ liệu. Đã hình thành mạng thông tin máy tính toàn cầu (Internet). | 0,25 |
| **- Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật tạo nên những thay đổi lớn lao trong đời sống nhân loại,** **nền văn minh thế giới có những bước nhảy vọt chưa từng thấy.** |  |
| + Khoa học công nghệ đã làm thay đổi căn bản các yếu tố của sản xuất, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng hàng hoá đồ sộ, nâng cao mức sống và chất lượng sống của con người. Thúc đẩy giáo dục đào tạo nghề nghiệp phát triển, góp phần làm thay đổi cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.   | 0,25 |
| + Cách mạng khoa học – kĩ thuật với những thành tựu to lớn của nó đã khiến cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hoá cao, đang hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hoá.  | 0,25 |
| + Công nghệ thông tin ngày càng phát triển, được ứng dụng sâu rộng trong mọi ngành kinh tế và hoạt động xã hội. Yếu tố thông tin ngày càng chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế và xã hội. Nền văn minh nhân loại đã sang một chương mới – “văn minh thông tin”. | 0,25 |
| + Khoa học công nghệ tạo cơ hội cho sự phát triển của các dân tộc nhất là các nước đang phát triển. Nếu không biết tận dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đất nước sẽ tụt hậu.  | 0,25 |

 Người ra đề: Phan Thị Hà Điện thoại: 091 445 8998